

Bản án số: 228/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 12 - 2024

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rực

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Võ Thị Bời.

. Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 838/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/10/2024 và Thông báo thời gian, địa điểm xét xử sơ thẩm vụ án dân sự số 934/TB-TA ngày 29/11/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Kiều Thị Ú**; sinh năm 1960; địa chỉ: B ngõ N, thôn H, xã V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Trương L**; sinh năm 1951; địa chỉ: 1 Lý Ông T, tổ A T, phường V, thành phố N, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Kiều Thị Ú trình bày: Tôi (Ú) và ông Trương L chung sống vợ chồng từ năm 1995 nhưng đến năm 2017 mới làm đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Chúng tôi có 02 con chung là Kiều Khánh N- sinh năm 1998 và Kiều Khánh V- sinh năm 2003, do sinh các con khi tôi và ông L chưa đăng ký kết hôn nên các con lấy họ mẹ, phần họ tên cha để trống. Cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, chúng tôi sống ly thân đã lâu, tôi cùng 02 con sống riêng, ông L sống cùng với con riêng của ông ấy nhưng ông L thường xuyên say xỉn, tới nơi mẹ con tôi sinh sống quậy phá, chửi bới hăm dọa vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Nay tình cảm không

còn, quá mệt mỏi với người chồng như vậy nên tôi yêu cầu ly hôn. Về con chung, cả 02 con chung đều đã thành niên, khoẻ mạnh nên tôi không có ý kiến gì. Tài sản chung không có, nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là ông Trương L để lấy lời khai, tham gia hòa giải nhưng ông L đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án không lấy được lời khai của ông L và cũng không hòa giải được vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Kiều Thị Ú là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Trương L là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù không lấy được lời khai của bị đơn và tại phiên tòa bị đơn cũng vắng mặt nhưng theo lời khai của nguyên đơn thì bà Ú, ông L chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1995, đến năm 2017 mới thực hiện đăng ký kết hôn, đủ điều kiện kết hôn nên được Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 015/2017 ngày 07/3/2017. Nên quan hệ hôn nhân giữa bà Kiều Thị Ú và ông Trương L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà Ú giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L. Theo lời khai của bà Ú thì nhiều năm trước vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và hai người đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, nay nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm không còn nên bà Ú yêu cầu ly hôn. Như vậy mâu thuẫn giữa bà Ú, ông L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa hai người nhưng ông L đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa. Điều đó chứng tỏ ông L không quan tâm gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Việc bà Ú yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của bà Ú.

[3] Về con chung: Theo bà Ú, vợ chồng bà Ú, ông L có hai con chung là Kiều Khánh N- sinh năm 1998 và Kiều Khánh V- sinh năm 2003, do sinh các con khi cha mẹ chưa đăng ký kết hôn nên các con lấy họ mẹ, phần họ tên cha để trống. Bà Ú xác định cả hai đều đã thành niên, khoẻ mạnh nên bà Ú không có ý kiến gì nên Tòa không xét.

[4] Về tài sản chung: Bà Ú xác định tài sản chung không có, nợ chung không có, nên Tòa không xét.

Bị đơn ông Trương L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc kiện của nguyên đơn và Tòa án cũng không hòa giải được vụ án. Vì vậy không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của ông Trương L.

[5] Về án phí: Bà Kiều Thị Ú là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kiều Thị Ú được ly hôn với ông Trương Lô .
- Về con chung: Có 02 con đều đã thành niên, bà Kiều Thị Ú không có ý kiến, yêu cầu gì nên không xét.
- Về tài sản chung: Bà Kiều Thị Ú xác định tài sản chung không có, không có nợ chung nên không xét.

2. Về án phí: Nguyên đơn bà Kiều Thị Ú được miễn nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:
THẨM**

.Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
TÒA

- . Viện kiểm sát nhân dân Tp . Nha Trang;
- . UBND xã Diên An, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (đăng ký kết hôn ngày 07/3/2017);
- . Thi hành án dân sự Tp . Nha Trang;
- . Dương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN

Nguyễn Trọng Rực